

Bản án số: 07/2019/HSST
Ngày 15 - 02 - 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 10, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- ***Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:*** Ông Nguyễn Triệu Luật.
- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Nguyễn Hoài Anh.
- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 10 tham gia phiên tòa:***
Ông Hoàng Nam Bắc - Kiểm sát viên.

Trong ngày 15 tháng 02 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục rút gọn vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 13/2019/TLST-HS ngày 01 tháng 02 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2019/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 02 năm 2019 đối với bị cáo:

Trịnh Văn L; sinh năm: 1988 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi thường trú: đường V, Phường X, Quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trịnh Văn M và bà: Nguyễn Thị H; có vợ: Nguyễn Thị Minh Nga và 01 con sinh năm 2010; tiền án: không; tiền sự: không; nhân thân: ngày 19/5/2015 bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân Phường 4, Quận 5 Thành phố Hồ Chí Minh quyết định xử lý hành chính áp dụng biện pháp giáo dục tại Phường với thời hạn 06 tháng về hành vi “Gây rối trật tự công cộng”, ngày 18/7/2014 bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân Phường 4, Quận 5 Thành phố Hồ Chí Minh quyết định xử lý hành chính áp dụng biện pháp giáo dục tại Phường với thời hạn 03 tháng về hành vi “Sử dụng chất ma túy”; bị bắt giữ ngày: 15/01/2019, tạm giữ ngày: 15/01/2019, bị tạm giam ngày: 18/01/2019.

(Bị cáo có mặt).

- ***Bị hại.***

Ông Phú Lâm Minh Q – Sinh năm: 1995 (vắng mặt).
Địa chỉ: đường S, Phường A, Quận H, TP.HCM.

- ***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án.***

Ông Phú Thông S – Sinh năm: 1959 (vắng mặt).
Địa chỉ: đường S, Phường A, Quận H, TP.HCM.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 00 giờ 30 ngày 15/01/2019, Trịnh Văn L cầm theo 01 túi màu đen (bên trong có 04 đầu đoản, 01 khóa từ; 01 tuýp L, 01 con dao xếp có cán bằng kim loại) đi bộ đến trước nhà 187 đường Ngô Quyền, Phường 6, Quận 10 (nơi có chiếc xe hiệu Honda Airblade biển số 54U4-6861 của anh Phú Lâm Minh Q đang đậu phía trước), L lên lút dùng đoản tự chế tra vào ổ khóa xe bẻ mạnh; ngay lúc này, chị Phú Lâm Bích N (là em gái của anh Q) phát hiện tri hô, anh Q đuổi theo; thấy vậy, L bỏ đoản xe còn gắn trên xe biển số 54U4-6861 và bỏ chạy đến xe biển số 51H2-8095 do đối tượng tên B (không rõ lai lịch) cầm lái chạy được khoảng 10 mét thì lực lượng tuần tra Công an Phường 6, Quận 10 đuổi theo, đập ngã xe bắt giữ L cùng phương tiện, riêng đối tượng tên B chạy thoát. Công an Phường 6, Quận 10 lập hồ sơ ban đầu, sau đó chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10 điều tra, làm rõ.

Tài sản bị chiếm đoạt là: chiếc xe mô tô hiệu Honda Airblade biển số 54U4-6861 (do ông Phú Thông S là chủ sở hữu giao cho con là anh Phú Lâm Minh Q sử dụng) và ổ khóa xe qua giám định đã bị hư hỏng; qua định giá là 21.000.000 đồng; đã thu hồi và giao trả cho bị hại; bị hại không có yêu cầu gì khác.

Quá trình điều tra theo L khai nhận: ngày 15/01/2019, đối tượng tên B (không rõ lai lịch, địa chỉ) điều khiển xe mô tô biển số 51H2-8095 đến tiệm game số 04 đường Trần Xuân Hòa, Phường 7, Quận 5 rủ Trịnh Văn L đi trộm cắp xe mô tô bán lấy tiền tiêu xài, L đồng ý. B đưa cho L 01 túi màu đen, bên trong có dụng cụ mở khóa xe. B chở L đi lòng vòng qua nhiều tuyến đường. Đến 00 giờ 30 phút cùng ngày, khi B chở L đến trước nhà số 187 đường Ngô Quyền, Phường 6, Quận 10 để L thực hiện vi bẻ khóa lấy chiếc xe biển số 54U4-6861 như đã nêu trên, sau đó bị phát hiện thì B chở L tẩu thoát và L bị bắt giữ.

Ngày 18/01/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10 đã quyết định khởi tố, điều tra đối với Trịnh Văn L về hành vi “Trộm cắp tài sản”.

Ngày 18/01/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10 đã quyết định áp dụng thủ tục rút gọn đối với vụ án trên.

Ngoài ra, cơ quan Công an còn tạm giữ từ bị cáo: 01 chiếc xe mô tô biển số 51H2-8095, 04 đầu đoản, 01 khóa từ; 01 tuýp L, 01 con dao xếp có cán bằng kim loại.

Tại Quyết định truy tố theo thủ tục rút gọn số 17/QĐ-VKS ngày 31 tháng 01 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 10, Thành Phố Hồ Chí Minh đã truy tố: Trịnh Văn L về tội: “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa hôm nay:

- Bị cáo Trịnh Văn L đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình như lời khai tại cơ quan điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh công bố bản luận tội giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Trịnh Văn L đúng theo nội dung bản cáo trạng. Sau khi phân tích tính chất và hậu quả của vụ án đối với xã hội, bị hại, sau khi nêu lên những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo (thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng), phạm tội thuộc trường hợp chưa đạt và nhân thân của bị cáo; đã đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s, h, i khoản 1 Điều 51 và khoản 1, 3 Điều 57 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Trịnh Văn L; xử phạt bị cáo: Trịnh Văn L từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù, đồng thời miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp khác: đề nghị Hội đồng xét xử xử lý các vật chứng theo đúng quy định của pháp luật.

- Ý kiến của bị cáo: không có gì tranh luận.

- Lời nói sau cùng của bị cáo: rất hối hận về hành vi của mình, mong Hội đồng xét xử khoan hồng, giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về những chứng cứ, tài liệu do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên thu thập; do bị can, bị cáo, người tham gia tố tụng khác cung cấp đều thực hiện đúng trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về những chứng cứ, tài liệu đã thu thập, cung cấp. Do đó, những chứng cứ, tài liệu trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng như đã nêu trên. Tại các bản tự khai, biên bản lấy lời khai, biên bản hỏi cung bị can mà bị cáo đã trình bày nội dung lời khai là hoàn toàn tự nguyện. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Nhận định hành vi và điều khoản xét xử:

Tại Cơ quan điều tra, cũng như trước phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình, qua lời khai nhận tội của bị cáo, đối chiếu với nội dung biên bản bắt người phạm tội quả tang, người làm chứng, lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, bản kết luận giám định, vật chứng, bản kết luận định giá tài sản cùng các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở xác định bị cáo Trịnh Văn L phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Bị cáo đã có hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác, trị giá: 21.000.000 đồng; do vậy bị cáo bị truy tố và xét xử tương ứng theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017).

[4] Việc áp dụng hình phạt:

Hành vi đó là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm hại đến quyền sở hữu tài sản của người khác mà còn xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội; ngoài ra bản thân bị cáo có đặc điểm nhân thân, cụ thể: ngày 19/5/2015 bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân Phường 4, Quận 5 Thành phố Hồ Chí Minh quyết định xử lý hành chính áp dụng biện pháp giáo dục tại Phường với thời hạn 06 tháng về hành vi “Gây rối trật tự công cộng”, ngày 18/7/2014 bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân Phường 4, Quận 5 Thành phố Hồ Chí Minh quyết định xử lý hành chính áp dụng biện pháp giáo dục tại Phường với thời hạn 03 tháng về hành vi “Sử dụng chất ma túy”, mặc dù đã được xóa các tiền sự, nhưng bị cáo không lấy đó làm học kinh nghiệm tu dưỡng bản thân mà tiếp tục phạm pháp. Do vậy dù có chiếu cố đến đâu đi nữa, thì hành vi phạm tội của bị cáo cần phải bị xử phạt nghiêm minh bằng luật hình với mức hình phạt tương xứng với nhân thân, tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, cụ thể cần thiết phải cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian nhất định để cải tạo giáo dục bị cáo thành người tốt cho xã hội, đồng thời cũng để răn đe, giáo dục đối với những người thực hiện hành vi tương tự, đáp ứng yêu cầu đấu tranh phòng chống tệ nạn tại địa phương.

[5] Về tình tiết tăng nặng: không có.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ:

Tuy nhiên xét thấy bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng và phạm tội thuộc trường hợp phạm tội chưa đạt; vậy Hội đồng xét xử áp dụng điểm s, h, i khoản 1 Điều 51 và khoản 1, 3 Điều 57 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) giảm nhẹ một phần hình phạt và lượng hình thích hợp đối với bị cáo; đồng thời miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp khác:

Về trách nhiệm dân sự: tài sản bị chiếm đoạt đã được thu hồi và giao trả cho bị hại, phía bị hại không có yêu cầu gì; do vậy không có gì để Tòa giải quyết.

Về vật chứng: 04 đầu đoạn, 01 khóa từ; 01 tuýp L, 01 con dao xếp có cán bằng kim loại, không đáng giá trị; vậy căn cứ điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; tịch thu và tiêu hủy.

Riêng đối với 01 chiếc xe mô tô biển số 51H2-8095 (loại xe: Hai bánh, nhãn hiệu: Honda, số loại:/, màu sơn: trắng - đen, dung tích xi lanh: 97, số khung: RLHHC09085Y08262, số máy: HC09E-5128228) thu giữ tại hiện trường lúc L bị bắt giữ và người điều xe là đối tượng thanh niên mà L khai là tên B; xét thấy quá trình điều tra thì ngoài lời khai của bị cáo Trịnh Văn L không còn chứng cứ nào chứng minh đối tượng tên B là đồng phạm với L; trong khi đó đối tượng B đã tẩu thoát và hiện chưa rõ lai lịch; nên kiến nghị cơ quan Cảnh sát điều Công an Quận 10 tiếp tục truy xét, làm rõ xử lý sau. Do vậy, căn cứ vào chứng cứ thu thập được hiện tại, chưa đủ cơ sở xác định là công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội; nên chuyển giao cho Công an Quận 10 xử lý theo thẩm quyền hành chính.

[8] Về án phí sơ thẩm: bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: bị cáo Trịnh Văn L phạm tội “Trộm cắp tài sản” (Phạm tội chưa đạt).

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1, 3 Điều 57 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Trịnh Văn L;

Xử phạt bị cáo Trịnh Văn L 01 (một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 15/01/2019.

Miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo L.

- Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; tịch thu và tiêu hủy: 04 đầu đoạn, 01 khóa từ; 01 tuýp L, 01 con dao xếp có cán bằng kim loại.

- Chuyển giao Công Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh xử lý theo thẩm quyền hành chính đối với 01 chiếc xe mô tô biển số 51H2-8095 (loại xe: Hai bánh, nhãn hiệu: Honda, số loại:/, màu sơn: trắng - đen, dung tích xi lanh: 97, số khung: RLHHC09085Y08262, số máy: HC09E-5128228).

(Tình trạng vật chứng, tài sản theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 31/01/2018 giữa Công an Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh và Chi cục Thi hành dân sự Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh).

- Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc

Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc: Bị cáo L chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (hai trăm ngàn) đồng.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án; người có quyền, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền, nghĩa vụ của mình.

Thời hạn kháng cáo là 15 ngày; đối với bị cáo tính từ ngày tuyên án, đối với bị hại, người có quyền, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa thì tính từ ngày được giao hoặc ngày niêm yết bản án./.

Nơi nhận:

- Sở Tư pháp TP.HCM;
- TAND TP.HCM;
- VKSND Q.10;
- Công an Q.10, PV.06;
- Chi cục THADS Q.10;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu VP, HS.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Nguyễn Triệu Luật